

Số/No.: 10702024/CV-PC

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2024
Hanoi, 1st April 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/*Vietnam Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/*Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Name of organization*: Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX)
- Mã chứng khoán/ *Stock code*: VCG
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Điện thoại/ *Tel.*: 84-24-62849234 Fax: 84-24-62849208
- Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) công bố thời gian, địa điểm và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:
The Vietnam Construction and Import-Export Joint Stock Corporation (VINACONEX) would hereby like to announce the time, location and documents of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders, details as:

- **Thời gian họp:** Bắt đầu từ 8h00 ngày 24 tháng 4 năm 2024 (thứ Tư)
Meeting time: From 8:00 am on April 24, 2024 (Wednesday)
- **Địa điểm:** Hội trường Tầng 21, Tòa nhà VINACONEX
34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Venue: Conference Hall, 21st Floor, VINACONEX Building
34 Lang Ha, Lang Ha Ward, Dong Da District, Hanoi city
- **Tài liệu họp:** Được đăng tải trên mục Quan hệ cổ đông – Website của VINACONEX: www.vinaconex.com.vn
Documents: Posted on Shareholder Relations - Website of VINACONEX: www.vinaconex.com.vn

Các tài liệu gửi kèm văn bản công bố thông tin này, gồm:

Enclosed documents include:

1. Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội.
The agenda, Regulations of the meeting.
2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.
Report of the Board of Management on business results in 2023 and business plan for 2024.
3. Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán.
Proposal of the Board of Directors on approving the 2023 audited Separate and Consolidated Financial Statements.
4. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.
Report of the Board of Directors on the management and performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors.
5. Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.
Report of the Supervisory Board submitted to the General Meeting of Shareholders.
6. Tờ trình của Ban kiểm soát về việc kiến nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty.
Proposal of the Supervisory Board on proposing the General Meeting of Shareholders to select an independent auditing company to audit and review the 2024 financial statements of VINACONEX Corporation.
7. Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023.
Proposal of the Board of Directors on the plan for distribution of profit after tax for the fiscal year 2023.
8. Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phát hành cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ Tổng công ty.
Proposal of the Board of Directors on the plan for issuance of shares to increase the Corporation's Charter Capital.
9. Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.
Proposal of the Board of Directors on approving the plan for payment of salary, remuneration of the Board of Directors, the Supervisory Board in 2023 and the plan for 2024.
10. Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua Điều lệ sửa đổi của Tổng công ty.



Proposal of the Board of Directors on approving the revised Charter of VINACONEX Corporation.

11. Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua chủ trương giao dịch giữa Tổng công ty CP VINACONEX với các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm VINACONEX trong năm 2024.

Proposal of the Board of Directors on approving the transaction between VINACONEX Corporation and its subsidiaries and affiliated companies within VINACONEX group in 2024.

12. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết.

Vote, Voting card.

13. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Draft Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 01/4/2024 tại đường dẫn: www.vinaconex.com.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Thông_tin_chung.

This information was published on VINACONEX's website on 01/4/2024, as in the link: www.vinaconex.com.vn/Investor_Relations.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Như nêu trong văn bản.

As mentioned in the document.

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information



Vũ Mạnh Hùng

Giám đốc Ban Đối ngoại – Pháp chế
Director of Dept. of Legal & Foreign affairs

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX**

.....

Thời gian: *Bắt đầu lúc 7h30 ngày 24/4/2024 (thứ Tư)*
Địa điểm: *Hội trường tầng 21, Trụ sở Tổng công ty CP VINACONEX
34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội*

THỜI GIAN	NỘI DUNG
7h30-8h00	Đón tiếp và Đăng ký đại biểu.
8h00-8h10	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và công bố số lượng cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
8h10-8h20	Chào cờ, khai mạc Đại hội. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết.
8h20-8h40	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội.
8h40-9h00	- Báo cáo của Ban điều hành về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. - Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán.
9h00-9h15	- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT.
9h15-9h35	- Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông. - Tờ trình của Ban kiểm soát về việc kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty CP VINACONEX.
9h35-9h40	- Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023.
9h40-9h45	- Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phát hành cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ Tổng công ty.
9h45-9h50	- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.
9h50-9h55	- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua Điều lệ sửa đổi của Tổng công ty CP VINACONEX.
9h55-10h00	- Tờ trình của Hội đồng quản trị về thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch giữa Tổng công ty CP VINACONEX với các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm VINACONEX trong năm 2024.
	- Các nội dung khác trình Đại hội đồng cổ đông (nếu có).
10h00-10h30	Thảo luận của Đại hội

THỜI GIAN	NỘI DUNG
10h30-10h45	<p>Đại hội biểu quyết thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ về:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch năm 2024. 2. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán. 3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT. 4. Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông. 5. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty CP VINACONEX. 6. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023. 7. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ Tổng công ty. 8. Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch năm 2024. 9. Thông qua Điều lệ sửa đổi của Tổng công ty CP VINACONEX. 10. Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch giữa Tổng công ty CP VINACONEX với các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm VINACONEX trong năm 2024. 11. Các nội dung khác (nếu có).
10h45-11h00	Nghỉ giải lao (10')
11h00-11h10	Công bố Kết quả kiểm phiếu biểu quyết
11h10-11h30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội
11h30	Bế mạc Đại hội



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Xây những giá trị, dựng những ước mơ

Hà nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX**

Căn cứ:

- ⚡ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- ⚡ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- ⚡ Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 14/04/2023.
- ⚡ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 14/04/2023.

Mục tiêu của Quy chế:

- ⚡ Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- ⚡ Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty cổ phần VINACONEX.

Ban tổ chức xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- 1.1 Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội hướng dẫn, tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban tổ chức.
- 1.2 Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không để chuông.
- 1.3 Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội và thực hiện quyền/nghĩa vụ biểu quyết đối với tất cả các nội dung trình Đại hội thông qua. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức hoặc không gửi lại phiếu biểu quyết về các nội dung của Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó được coi là đã không thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội (đối với những nội dung mà cổ đông/đại diện cổ đông đó không thực hiện biểu quyết).



II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

- 2.1 Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện cho trên 50% Tổng số phiếu biểu quyết của Tổng công ty.
- 2.2 Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- 2.3 Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

3.1 Đối tượng được tham gia biểu quyết

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V381/2024-VCG/VSDC-ĐK do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập tại Ngày đăng ký cuối cùng 22/3/2024) tham dự ĐHĐCĐ.

3.2 Nguyên tắc biểu quyết

- 3.2.1 Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết tại Đại hội. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết trong đó ghi Mã số tham dự, số phiếu biểu quyết của cổ đông và có đóng dấu của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.
- 3.2.2 Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

3.3 Cách biểu quyết

- 3.3.1 Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết từng vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo điều khiển của Chủ tọa bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết. Trong trường hợp có sự khác biệt về kết quả biểu quyết giữa phương thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết, kết quả biểu quyết tại ĐHĐCĐ được xác định theo phương thức ghi Phiếu biểu quyết thu về tại Đại hội.
- 3.3.2 Biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết
Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) cho từng nội dung. Khi biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi. Theo sự điều hành của Chủ tọa, cổ đông/đại diện cổ đông "Tán thành" sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông/đại diện cổ đông "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

3.3.3 Biểu quyết bằng phương thức ghi Phiếu biểu quyết:

- a) Mỗi nội dung tại Phiếu biểu quyết có 03 ô để cổ đông lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:
- Ô biểu quyết "Tán thành";
 - Ô biểu quyết "Không tán thành";
 - Ô biểu quyết "Không có ý kiến".
- b) Khi biểu quyết từng nội dung, cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết ("Tán thành" hoặc "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến") bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào 01 trong 03 ô biểu quyết của nội dung biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban Kiểm phiếu. Nội dung phiếu biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà cổ đông/người đại diện của cổ đông không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng 1 nội dung biểu quyết. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.
- c) Việc bỏ phiếu Phiếu biểu quyết được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa đại hội hoặc đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi Ban Kiểm phiếu thu hết Phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp hoặc sau 15 (mười lăm) phút kể từ thời điểm Chủ tọa tuyên bố bắt đầu thời gian bỏ phiếu, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
- d) Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết, nếu cổ đông/đại diện cổ đông chưa bỏ phiếu biểu quyết và chưa hết thời gian bỏ phiếu, thì cổ đông/đại diện cổ đông được quyền gặp trực tiếp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết đã nhận để đổi lại Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông/đại diện cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết cũ và gửi lại Chủ tọa đại hội.
- e) Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thu Phiếu biểu quyết, kiểm Phiếu biểu quyết, lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

3.4 Các trường hợp biểu quyết được coi là không hợp lệ:

3.4.1 Các trường hợp việc biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông được coi là không hợp lệ:

- a) Cổ đông/đại diện cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" của cùng một vấn đề.
- b) Cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn 01 lần khi biểu quyết một vấn đề.

3.4.2 Các trường hợp việc biểu quyết bằng ghi Phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông được coi là không hợp lệ:

- a) Phiếu biểu quyết không theo mẫu quy định của Tổng công ty hoặc không có dấu của Tổng Công ty.
- b) Phiếu biểu quyết bị tẩy xóa làm cho không thể xác định được một cách rõ ràng về ý định biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đối với nội dung được biểu quyết tương ứng.
- c) Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.



- d) Phiếu biểu quyết không dán tem ghi các thông tin về cổ đông/đại diện cổ đông.
- e) Trường hợp một nội dung biểu quyết có từ hai phương án biểu quyết trở lên mà cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn tán thành vào cả hai hoặc nhiều hơn hai phương án biểu quyết.
- f) Một nội dung biểu quyết có ghi từ 02 ý kiến biểu quyết khác nhau ("Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến") hoặc không có lựa chọn ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó bị coi là không hợp lệ.
- g) Trường hợp Phiếu biểu quyết có nhiều nội dung biểu quyết, nếu có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì chỉ nội dung biểu quyết đó sẽ được tính là không hợp lệ và không ảnh hưởng tới tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác trong Phiếu biểu quyết đó.

IV. ĐIỀU KIỆN THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

- 4.1 Mỗi cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội sẽ có một phiếu biểu quyết.
- 4.2 Ngoại trừ các vấn đề quy định tại mục 4.3 và 4.4 dưới đây, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện trên 50% Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- 4.3 Đối với quyết định của Đại hội đồng cổ đông về (i) loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; (ii) thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; (iii) thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; (iv) dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty; (v) tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; thì được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện từ 65% Tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- 4.4 Đối với việc thông qua Tờ trình về các hợp đồng và giao dịch giữa Tổng công ty với các đối tượng theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông: cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch đó không có quyền biểu quyết. Tờ trình được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện từ 65% Tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

5.1 Nguyên tắc:

Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội có ý định phát biểu ý kiến thảo luận phải tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giao cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông/đại diện cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông/đại diện cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông/đại diện cổ đông giao Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

5.2 Cách thức phát biểu:

Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu phải đảm bảo:

- a) Phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 02 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.
- b) Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- c) Không đề xuất các vấn đề thuộc quyền hạn của Hội đồng quản trị.
- d) Không đề xuất các vấn đề không đúng thẩm quyền hoặc nằm ngoài nội dung Chương trình Đại hội đã được phê duyệt.
- e) Nội dung đề xuất không được vi phạm Pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp để thực hiện hữu hiệu.
- f) Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông/đại diện cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông/đại diện cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

VI. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

- 6.1 Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- 6.2 Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- 6.3 Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.
- 6.4 Chủ tọa có quyền:
 - a) Yêu cầu tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những cổ đông/đại diện cổ đông không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 6.5 Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.
 - b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.



- c) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

- 6.6 Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- 7.1 Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được Đại hội thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- 7.2 Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

- 8.1 Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông.
- 8.2 Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- 8.3 Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
- 8.4 Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả biểu quyết của Đại hội.
- 8.5 Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về việc biểu quyết tại Đại hội.

IX. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- 9.1 Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- 9.2 Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty cổ phần VINACONEX.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

V/v: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Tổng công ty cổ phần VINACONEX xin nhiệt liệt chào mừng và trân trọng cảm ơn Quý vị Đại biểu, Quý vị cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Năm 2023 vừa qua, kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức. Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng gặp khó về nguồn việc; thị trường bất động sản bị suy giảm mạnh, khó khăn về tính thanh khoản. Trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp xây dựng - bất động sản rơi vào tình trạng thiếu việc làm, thu hẹp hoạt động, thậm chí thua lỗ thì với năng lực về nhân sự, tài chính, xe máy thiết bị và thương hiệu, VINACONEX đã vượt quá khó khăn, đạt sự tăng trưởng cao so với năm 2022 và hoạt động SXKD có lãi, tài chính lành mạnh.

Ban điều hành xin được báo cáo với Quý cổ đông về kết quả hoạt động SXKD của năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 của Tổng công ty như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023**1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chính đã thực hiện trong năm 2023**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% thực hiện 2023 so với KH 2023	% thực hiện 2023 so với TH 2022
1. Hợp nhất Tổng công ty				
- Tổng doanh thu, thu nhập	16.340	12.965	79%	135%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	860	396	46%	43%
2. Công ty mẹ				
- Tổng Doanh thu, thu nhập	10.270	8.741	85%	106%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	345	220	64%	78%
- Cổ tức (dự kiến)	10%	12%	120%	

(Theo Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất đã kiểm toán năm 2023)

2. Đánh giá tổng quan về kết quả hoạt động SXKD năm 2023

- Kết quả kinh doanh hợp nhất: tổng doanh thu 12.965 tỷ đồng, đạt 79% so với kế hoạch và bằng 135% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế 396 tỷ đồng, đạt 46% so với kế hoạch năm 2023 và bằng 43% so với năm 2022.
- Kết quả kinh doanh công ty mẹ: Tổng doanh thu 8.741 tỷ đồng, đạt 85% so với kế hoạch và bằng 106% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế 220 tỷ đồng, đạt 64% so với kế hoạch và bằng 78% so với năm 2022.

- Doanh thu hợp nhất và công ty mẹ năm 2023 không đạt so kế hoạch, nhưng vẫn có mức tăng trưởng cao hơn so với 2022. Lý do chủ yếu là doanh thu hoạt động xây lắp đạt thấp so với kế hoạch do các dự án của một số chủ đầu tư bị giãn tiến độ, triển khai chậm. Mặt khác, doanh thu hoạt động bất động sản và tái cấu trúc doanh nghiệp cũng không đạt kế hoạch do sự suy giảm của thị trường bất động sản và thị trường chứng khoán.
- Lợi nhuận hợp nhất và công ty mẹ năm 2023 không đạt so kế hoạch chủ yếu do lợi nhuận của một số công trình xây lắp hoàn thành bàn giao năm 2023 đạt thấp do bị ảnh hưởng bởi giá vật liệu xây dựng tăng đột biến.

3. Đánh giá chi tiết theo từng lĩnh vực hoạt động

3.1 Về hoạt động xây lắp

Năm 2023 và những năm vừa qua, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn việc, chi phí vật liệu tăng cao, ngân hàng thắt chặt tín dụng, lãi suất vay tăng cao. VINACONEX vẫn triển khai thi công các công trình đạt chất lượng, tiến độ đề ra, tạo được uy tín cao với Chính phủ, các bộ ban ngành, các tổ chức tín dụng, doanh thu xây lắp đạt mức cao nhất trong 05 năm vừa qua, tạo tiền đề tốt cho năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Về công tác đấu thầu:

- Năm 2023, công tác tìm kiếm dự án tiếp tục là điểm sáng trong hoạt động xây lắp. VINACONEX đã trúng nhiều gói thầu với tổng giá trị khoảng hơn **13.200 tỷ đồng**, tạo kỷ lục về giá trị trúng thầu trong 1 năm của Tổng công ty, đảm bảo nguồn việc cho năm 2024 và các năm tiếp theo. Việc thắng thầu nhiều gói thầu lớn đã khẳng định thương hiệu của VINACONEX trong lĩnh vực xây dựng, điển hình như 02 gói thầu tại Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành; một số gói thầu thuộc dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (như đoạn Vũng Áng - Bùng), dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang, Gói thầu số 9 - Dự án đường vành đai 4 vùng thủ đô.
- Bên cạnh việc khẳng định vị thế hàng đầu trong các dự án xây dựng có vốn đầu tư công, VINACONEX tiếp tục nhận được sự tin tưởng từ các chủ đầu tư nước ngoài (Đài Loan, Hàn Quốc) và đang tiếp tục tìm kiếm cơ hội tại các dự án của Chủ đầu tư Singapore, Hồng Kông... Một trong những điểm mới công tác đấu thầu là Tổng công ty đã tích cực chào giá các dự án theo mô hình thiết kế tổng thầu thi công EPC hoặc Thiết kế thi công Design & Build.

- Về tiến độ, chất lượng thi công:

- Công tác thi công tiếp tục đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn lao động. Một số Dự án đã hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng trong năm 2023 theo đúng hoặc vượt tiến độ, được Chính phủ, các bộ ngành và địa phương đánh giá cao, bao gồm: Các gói thầu thuộc dự án thành phần Cao tốc Bắc Nam giai đoạn 1 (đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết; đoạn Phan Thiết - Dầu Giây; đoạn Mai Sơn - Quốc Lộ 45); cầu Vĩnh Tuy - giai đoạn 2; Nhà ga T2 - Sân bay Phú Bài... Các dự án còn lại của cao tốc Bắc Nam giai đoạn 2, Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang, Cảng hàng không quốc tế Long Thành, đường Vành Đai 4 - Hà Nội, Khu Công nghiệp sạch Hưng Yên, Nhiệt điện Vũng Áng 2, Dự án JSH Hà Nam.... đang được triển khai đúng tiến độ.

- Về nâng cao năng lực, thương hiệu

- VINACONEX tiếp tục khẳng định nhà thầu xây dựng uy tín, đứng thứ 2 trong TOP 10 nhà thầu xây dựng năm 2023 do Vietnam Report bình chọn.

- Thông qua việc triển khai các dự án xây lắp quy mô lớn hiện có, VINACONEX đã đầu tư, nâng cấp toàn diện cả về xe máy thiết bị, quy trình quản trị, đội ngũ nhân sự để có đủ năng lực thực hiện các dự án cầu lớn, sân bay, bến cảng, khẳng định vị thế nhà thầu hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng giao thông. Ngoài ra, thương hiệu xây dựng của VINACONEX cũng được các đối tác quốc tế lớn của Nhật Bản, Hàn Quốc ghi nhận, mở ra cơ hội hợp tác quốc tế cho VINACONEX tại các dự án trong khu vực.

- Về công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ

Bên cạnh việc triển khai hiệu quả các dự án với giá trị doanh thu đạt 8.254 tỷ đồng trong năm 2023, Tổng công ty đã đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ các dự án.

3.2 Về hoạt động đầu tư

- Trong năm 2023, hoạt động đầu tư của Tổng công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, tiêu biểu một số dự án như sau:
- Dự án chung cư Green Diamond số 93 Láng Hạ: Đã hoàn thành giai đoạn xây dựng và đủ điều kiện bán hàng. Công tác bán hàng được triển khai hiệu quả, giúp Công ty CP Bất động sản VINACONEX ghi nhận kết quả kinh năm 2023. Dự án này đánh dấu sự tham gia của VINACONEX vào phân khúc bất động sản cao cấp.
- Dự án khu đô thị du lịch Cát Bà Amatina (VINACONEX ITC): Đã hoàn thành việc thi công các hạng mục kỹ thuật quan trọng như san nền, hệ thống đường giao thông và cầu, hệ thống cấp thoát nước...
- Hoàn thành việc đầu tư xây dựng, quyết toán dự án thủy điện Đăkba (Công ty cổ phần Bách Thiên Lộc) đưa Nhà máy vận hành ổn định, hiệu quả bắt đầu phát điện thương mại từ đầu năm 2023.
- Dự án như Km3-Km4 Hải Yên và dự án khu đô thị Đại lộ Hòa Bình (TP Móng Cái) được triển khai đúng kế hoạch. Dự án đã triển khai bán hàng và ghi nhận kết quả kinh doanh một phần trong năm 2023 và tiếp tục triển khai thực hiện, ghi nhận kết quả kinh doanh vào năm 2024 và các năm tiếp theo.
- Triển khai thủ tục chuẩn bị đầu tư một số dự án như Khu đô thị Thiên Ân Quảng Nam (VINACONEX 25), Toà nhà hỗn hợp VINACONEX 1; Nghiên cứu đầu tư một số dự án khu đô thị, khu công nghiệp tại Hà Nội, Quảng Ninh, Phú Thọ, Khánh Hoà, Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh.
- Công tác khai thác tài sản sau đầu tư tiếp tục được duy trì ổn định, hiệu quả, tiêu biểu như các dự án: Tòa nhà 34 Láng Hạ, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính; Tòa nhà 47 Điện Biên Phủ (TP Hồ Chí Minh). Hoạt động tái cấu trúc tài sản sau đầu tư được thực hiện hiệu quả, góp phần vào kết quả kinh doanh chung và tạo nguồn vốn đầu tư vào các dự án tiếp theo.
- Trong những ngày đầu năm 2024, VINACONEX đã hợp tác với nhiều đối tác như với Tập đoàn XD Thái Bình Dương, một trong những tập đoàn tư nhân lớn nhất Trung Quốc trong lĩnh vực đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông; đã ký biên bản ghi nhớ với Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc nghiên cứu đầu tư xây dựng một số dự án hạ tầng giao thông trọng điểm của TP Hà Nội, trong đó tập trung vào hai dự án lớn là Cầu Tứ Liên và tuyến Metro số 5 đoạn Văn Cao - Ngọc Khánh.

3.3. Về hoạt động đầu tư tài chính

- Trong năm 2023, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng từ khó khăn chung của kinh tế vĩ mô nhưng phần lớn các công ty con đều kinh doanh có lãi, các đơn vị có lợi nhuận lớn bao gồm: Công ty TNHH MTV VINACONEX Đầu tư (Invest); Công ty CP NEDI2, Công ty CP Viwaco, Công ty TNHH MTV Giáo dục Lý Thái Tổ. Một số công ty đạt doanh thu trên 1.000 tỷ đồng như VIMECO, VINACONEX 25, VINACONEX CM.
- Năm 2023, Tổng công ty đã mua cổ phần phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vinaconex 25 và công ty cổ phần Bách Thiên Lộc để bổ sung nguồn vốn nhằm thực hiện các dự án đầu tư hiện có.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và giám sát hoạt động của các công ty có vốn góp, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả đầu tư vốn của Tổng công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

3.4. Về hoạt động tài chính doanh nghiệp

- Trong năm 2023, Tổng công ty đã mua lại trái phiếu trước hạn 2.200 tỷ đồng. Công tác thanh toán công nợ được thực hiện tốt, góp phần nâng cao uy tín của Tổng công ty với các ngân hàng, đối tác.
- Quyết liệt thực hiện công tác thu hồi công nợ quá hạn và thu về được trên 1.100 tỷ đồng, bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công tác kế toán, lập, kiểm toán và công bố các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm tuân thủ chuẩn mực kế toán, quy định của pháp luật về công bố thông tin đối với công ty niêm yết. Tổng công ty được vinh danh Top 15 doanh nghiệp niêm yết có năng lực quản trị tài chính tốt năm 2023.

3.5. Về các hoạt động

- Công tác sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự tiếp tục được đẩy mạnh, một số bộ phận được thành lập mới để quản lý chuyên sâu các dự án quy mô lớn (ví dụ như BQL Thăng Long, BQL dự án 3). Lực lượng nhân sự tiếp tục được phát triển cả về chất và lượng, đáp ứng tốc độ tăng trưởng quy mô của Tổng công ty.
- Công tác pháp chế được tăng cường để đảm bảo mọi hoạt động của Tổng công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, góp phần vào phát triển lành mạnh của Tổng công ty.
- Công tác truyền thông, thương hiệu được chủ động thực hiện, góp phần truyền tải đầy đủ, kịp thời về hoạt động của VINACONEX cho công chúng và nhà đầu tư
- Tổng công ty đã phát động nhiều phong trào thi đua SXKD, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng kỷ niệm 35 năm ngày thành lập; tổ chức lễ kỷ niệm 35 năm ngày thành lập trang trọng, thiết thực giúp nâng cao vị thế thương hiệu và lòng tự hào của CBCNV về thành tựu qua 35 năm hình thành và phát triển.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Trên cơ sở phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn và năng lực nội tại, Ban điều hành xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 có sự tăng trưởng cao so với năm 2023.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2024	TH 2023	% so với TH 2023
1. Hợp nhất toàn Tổng công ty			
- Tổng doanh thu, thu nhập	15.000	12.965	115%
- Lợi nhuận sau thuế	950	396	240%
2. Công ty mẹ			
- Tổng doanh thu, thu nhập	10.500	8.741	120%
- Lợi nhuận sau thuế	860	220	391%
- Tỷ lệ cổ tức	10%	12%	

2. Định hướng và giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2024

- Tiếp tục duy trì và khẳng định vị thế hàng đầu của VINACONEX trong lĩnh vực xây dựng (các dự án quy mô lớn, trọng điểm và dự án vốn FDI); Tăng cường công tác quản trị hoạt động xây lắp trong tất cả các khâu, đảm bảo mọi công trình, dự án được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Tăng cường tìm kiếm phát triển các dự án đầu tư mới trong lĩnh vực bất động sản, tập trung phát triển các dự án khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp; khai thác vận hành có hiệu quả các dự án sau đầu tư hiện có. Nghiên cứu, phân tích các quy định mới của Luật kinh doanh bất động sản, Luật nhà ở, Luật đất đai,... để có giải pháp triển khai hiệu quả các dự án hiện có, cũng như phát triển các dự án mới.
- Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết; củng cố, đầu tư mạnh về vốn, nhân lực, quản trị để nâng cao hiệu quả hoạt động các công ty thành viên nông cốt
- Tăng cường hợp tác với các tổ chức tín dụng để chủ động thu xếp nguồn vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động đầu tư, kinh doanh với hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục xây dựng, phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên.

Ban điều hành xin trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Đông

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX).

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được Tổng công ty công bố trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và website Tổng công ty.

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Tổng công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận: *Amv*

- Như ký;

- Lưu: VP, TKTH, TCKH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Ngọc Thanh
Đào Ngọc Thanh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**V/v: Kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Năm 2023, kinh tế Việt Nam mặc dù tăng trưởng hồi phục nhẹ qua các quý nhưng vẫn ở mức thấp so với điều kiện bình thường, tốc độ tăng GDP năm 2023 đạt 5,05% (bằng 77,7% so với mục tiêu được Quốc hội đặt ra). Đầu tư công tiếp tục là điểm sáng với vốn đầu tư thực hiện ước đạt 3.423 nghìn tỷ đồng, tăng 6,2% so với năm 2022, góp phần thúc đẩy tăng trưởng của ngành xây dựng nói riêng. Đầu tư FDI cho thấy những tín hiệu tích cực khi ước đạt 23,18 tỷ USD, tăng 2,5% so với năm 2022 và cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Tuy nhiên đầu tư tư nhân trì trệ, tăng trưởng tiêu dùng trong nước chưa được phục hồi.

Đứng trước những thuận lợi – thách thức đan xen, Tổng công ty VINACONEX đặt mục tiêu duy trì hoạt động SXKD ổn định, tiếp tục khẳng định là một trong những thương hiệu hàng đầu cả nước trong lĩnh vực xây dựng. Năm 2023 cũng là năm ghi dấu nhiều sự kiện quan trọng trong hành trình phát triển của VINACONEX như kỷ niệm 35 năm thành lập, hoàn thành chặng đường 05 năm đầu tiên sau khi chuyển sang doanh nghiệp không còn vốn Nhà nước.

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2023

Mặc dù doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty (Công mẹ và hợp nhất) trong năm 2023 không đạt kế hoạch đề ra do ảnh hưởng từ những khó khăn chung, nhưng Tổng công ty vẫn đảm bảo hoạt động SXKD trên tất cả các phương diện đều có hiệu quả. Việc doanh thu hợp nhất đạt mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 05 năm trở lại đây thể hiện sự phát triển mạnh mẽ về quy mô sau khi Tổng công ty chuyển đổi sở hữu. Công tác đấu thầu là điểm sáng trong hoạt động xây lắp với tổng giá trị trúng thầu đạt trên 13.200 tỷ đồng, không chỉ đảm bảo nguồn việc ổn định mà còn khẳng định vững chắc vị trí Top 2 của VINACONEX trong danh sách các nhà thầu xây dựng lớn nhất Việt Nam. Hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản bắt đầu thu được kết quả khích lệ sau thời gian phải điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thị trường. Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, đầu tư tái chính tiếp tục được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Tình hình tài chính toàn hệ thống tiếp tục được duy trì ổn định. Tiền lương, phúc lợi của người lao động được đảm bảo. Thương hiệu VINACONEX tiếp tục được củng cố, nâng tầm.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT NĂM 2023**1. Về công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT**

Trong năm 2023, HĐQT tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển VINACONEX trên 3 trụ cột: xây dựng - bất động sản - đầu tư tài chính, hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, đảm bảo vai trò quản lý toàn diện các lĩnh vực SXKD, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Tổng công ty. Từng thành viên HĐQT đều phát huy được năng lực và vai trò trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

Năm 2023, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ hàng quý với tổng số 06 cuộc họp và 43 lần xin ý kiến bằng văn bản, trên cơ sở đó ban hành 60 Nghị quyết và Quyết định để thực hiện chức năng quản trị hoạt động của Tổng công ty và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Ban Kiểm soát được mời tham gia và đóng góp ý kiến tại tất cả các phiên họp của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đúng quy định và được công bố thông tin đầy đủ, kịp thời.

Một số kết quả hoạt động nổi bật của HĐQT trong năm 2023:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HĐQT trong công tác quản trị hoạt động theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty; chỉ đạo, phối hợp với Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tổng công ty và các công ty thành viên theo quy định của pháp luật.
- Chỉ đạo tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Tổng công ty (27/9/1988 - 27/9/2023), góp phần quảng bá thương hiệu và văn hoá doanh nghiệp VINACONEX.
- Chỉ đạo lập Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2023; phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023.
- Chỉ đạo lập Báo cáo thường niên 2022, đạt giải thưởng Top 20 "Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2022" - nhóm ngành phi tài chính trong cuộc bình chọn các doanh nghiệp niêm yết do Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh tổ chức.
- Chỉ đạo thực hiện việc thanh toán cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (10%); mua lại trước hạn trái phiếu của Tổng công ty.
- Chấp thuận phương án chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ Công ty CP Bách Thiên Lộc; tăng vốn điều lệ của VINACONEX 25; phê duyệt phương án đầu tư góp vốn thành lập Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Hạ tầng VINACONEX; phê duyệt phương án tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại VINACONEX M&E, VINACONSULT, VINACONEX MEC.
- Phê duyệt việc bổ nhiệm lại một số nhân sự trong Ban Tổng giám đốc.

2. Về hoạt động của từng thành viên HĐQT

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Phụ lục 1 gửi kèm báo cáo này.

3. Các cuộc họp và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

Đề nghị Quý cổ đông xem chi tiết tại Báo cáo quản trị năm 2023 của Tổng công ty được đăng tải trên website của Tổng công ty tại địa chỉ www.vinaconex.com.vn.

4. Thủ lao của từng thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo thường niên năm 2023 của Tổng công ty được đăng tải trên website của Tổng công ty tại địa chỉ www.vinaconex.com.vn.

III. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT đã thực hiện nghiêm túc chức năng giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Ban Tổng giám đốc, đứng đầu là Tổng giám đốc, đã điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Đăng ký kinh doanh. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc là những nhà quản lý có trình độ, kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm, được phân công nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm rõ ràng và được tạo điều kiện để phát huy hết năng lực. HĐQT đánh giá Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trên cương vị là người đại diện pháp luật của Tổng công ty.

Một số điểm nổi bật trong công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc trong năm 2023:

- **Về hoạt động xây lắp:** Ban Tổng giám đốc đã đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn lao động tại các công trình/dự án, tiêu biểu như: Các gói thầu thuộc dự án thành phần cao tốc Bắc Nam phía Đông; cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang; đường Vành đai 4 – Hà Nội; khu công nghiệp sạch Hưng Yên, cảng hàng không quốc tế Long Thành... Một số dự án đã được hoàn thành đúng hoặc vượt tiến độ trong năm 2023 như cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2, nhà ga T2 – Sân bay Phú Bài đã góp phần nâng cao uy tín, thương hiệu của VINACONEX trong lĩnh vực xây lắp.

Về công tác đấu thầu: Tiếp nối thành công năm 2022, Tổng công ty tiếp tục trúng thầu nhiều dự án xây lắp lớn trong năm 2023 với tổng giá trị đạt hơn 13.200 tỷ đồng, lập kỷ lục về giá trị trúng thầu trong 1 năm của VINACONEX, một số gói thầu tiêu biểu như: Gói thầu 5.10 - Dự án cảng hàng không quốc tế Long Thành; một số gói thầu thuộc dự án đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025; gói thầu số 9 – Dự án đường Vành đai 4 Hà Nội...

- **Về hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản:** Dự án chung cư cao cấp Green Diamond - 93 Láng Hạ, Hà Nội đã hoàn thành giai đoạn đầu tư và đang triển khai công tác bán hàng, ghi nhận doanh thu và lợi nhuận đạt kế hoạch. Các dự án khu đô thị quy mô lớn tại Quảng Ninh (Dự án Km3 – Km4 và Dự án Đại lộ Hoà Bình) dự kiến sẽ đưa sản phẩm ra thị trường trong năm 2024. Bên cạnh việc tiếp tục rà soát phương án đầu tư các dự án bất động sản nghỉ dưỡng hiện có tại Phú Yên, Quảng Nam, Tổng công ty tiếp tục nghiên cứu cơ hội đầu tư một số dự án khu đô thị tại Phú Thọ, Ninh Bình. Dự án trọng điểm Cát Bà Amatina (Hải Phòng) đã hoàn thành thủ tục pháp lý và đang triển khai công tác thi công trên hiện trường.

Trong bối cảnh thị trường bất động sản còn khó khăn, Tổng công ty vẫn duy trì hiệu quả công tác cho thuê đất, thuê hạ tầng kỹ thuật tại Khu công nghệ cao 1 và 2 thuộc Khu công nghệ cao Hòa Lạc; khai thác có hiệu quả các diện tích văn phòng cho thuê tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.

- **Trong hoạt động đầu tư tài chính:** Tổng công ty tiếp tục thực hiện hiệu quả việc thoái vốn tại một số công ty thành viên để tập trung nguồn lực cho Công ty mẹ phát triển các hoạt động kinh doanh cốt lõi, đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty nòng cốt. Công tác tài chính, quản lý dòng tiền minh bạch, không để xảy ra nợ quá hạn với các tổ chức tín dụng. Việc thu xếp đủ nguồn tiền để mua lại trước hạn trái phiếu đã thể hiện tình hình tài chính ổn định, vững mạnh của VINACONEX. Công tác quản trị hoạt động của các công ty thành viên được duy trì hiệu quả, góp phần đảm bảo nguồn thu cổ tức, lợi nhuận cho Tổng công ty.



- Công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin được thực hiện công khai, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên Tổng công ty được duy trì. CBNV được đảm bảo việc làm đầy đủ, ổn định với mức thu nhập khá so với mặt bằng chung trong ngành. Thương hiệu VINACONEX ngày càng được nâng tầm. Việc cung cấp thông tin về hoạt động của doanh nghiệp cho báo chí, cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện đầy đủ, kịp thời, minh bạch.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Tình hình suy thoái chung của kinh tế thế giới đã gây ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế vĩ mô trong nước, cũng như sự phát triển của các doanh nghiệp.
- Việc triển khai các dự án hạ tầng giao thông tại một số địa phương vẫn gặp khó khăn về nguồn vật liệu, giải phóng mặt bằng... ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả thực hiện dự án.
- Tình hình thị trường bất động sản vẫn chưa phục hồi, nhất là đối với nhóm sản phẩm bất động sản nghỉ dưỡng đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai đầu tư các dự án của Tổng công ty; nguồn vốn phát triển dự án bị thu hẹp do xu hướng thắt chặt tín dụng và việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp khó khăn hơn do các quy định mới, cũng như chi phí đầu tư tăng cao đã ảnh hưởng cả hoạt động động đầu tư bất động sản và hoạt động xây lắp.

V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Với nhận định tình hình kinh tế vĩ mô năm 2024 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong năm 2023 và hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024, làm tiền đề cho giai đoạn phát triển 5 năm tiếp theo (2024 - 2029), HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm như sau:

- Chỉ đạo, phối hợp và giám sát Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024 được ĐHĐCĐ phê duyệt; xây dựng các kịch bản quản trị - điều hành linh hoạt để kịp thời thích ứng với những biến đổi không ngừng của thị trường, đảm bảo duy trì tốc độ phát triển của Tổng công ty trên cả 3 lĩnh vực hoạt động chính: xây dựng - đầu tư bất động sản - đầu tư tài chính.
- Tập trung nguồn lực hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả các dự án xây lắp hiện có.
- Tiếp tục đẩy mạnh công đấu thầu các dự án quy mô lớn, yêu cầu cao về năng lực tổ chức triển khai... và các dự án FDI (trọng tâm là các dự án nhà xưởng, hạ tầng khu công nghiệp) để duy trì thị phần, vị thế của VINACONEX, tiếp tục xác định xây lắp là động lực chính để tăng trưởng quy mô của Tổng công ty.
- Đẩy mạnh công tác bán hàng tại các dự án bất động sản đủ điều kiện nhằm ghi nhận doanh thu, lợi nhuận trong năm 2024; triển khai thủ tục pháp lý có liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đông Anh (Hà Nội)
- Duy trì cơ cấu tài chính lành mạnh với nguồn tiền mặt lớn, đảm bảo thu xếp đủ vốn cho các kế hoạch phát triển của Tổng công ty.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị trong toàn hệ thống, đảm bảo an toàn trong quản lý dòng tiền, quản lý tài chính; làm tốt công tác thu hồi công nợ, quyết toán các dự án dở dang.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông để quảng bá hình ảnh, thương hiệu của VINACONEX.
- Đảm bảo việc làm và duy trì thu nhập cho CBNV ở mức khá so với các doanh nghiệp trong ngành; Tiếp tục thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng, xã hội.

HĐQT Tổng công ty trân trọng cảm ơn quý vị cổ đông, nhà đầu tư, đối tác đã đồng hành, ủng hộ VINACONEX trong suốt thời gian qua, đồng thời mong muốn tiếp tục nhận được được sự ủng hộ, chia sẻ của quý vị để VINACONEX có thể tiếp tục vững bước, đạt được nhiều thành tựu hơn nữa trong chặng đường phát triển phía trước.

HĐQT xin trân trọng báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như k/gửi;
- Lưu: VP, TKTH.

T.M HỒI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Ngọc Thanh

Đào Ngọc Thanh



PHỤ LỤC 1: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2023

I. CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự/ủy quyền tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Đào Ngọc Thanh	Chủ tịch	6/6	100%	
2	Nguyễn Xuân Đông	Thành viên	6/6	100%	
3	Dương Văn Mậu	Thành viên	6/6	100%	
4	Nguyễn Hữu Tới	Thành viên	6/6	100%	
5	Trần Thị Thu Hồng	Thành viên độc lập	6/6	100%	

II. HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT

1. Ông Đào Ngọc Thanh

- ✓ Chỉ đạo việc lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp ĐHCĐ, HĐQT, Chủ tọa họp ĐHCĐ, HĐQT.
- ✓ Ký ban hành các Quyết định thay mặt HĐQT và các vấn đề được HĐQT phân công theo Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.
- ✓ Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; chỉ đạo việc xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề cần quyết nghị trong thời gian giữa các phiên họp HĐQT định kỳ để kịp thời đáp ứng yêu cầu SXKD của Tổng công ty.
- ✓ Thực hiện các quyền, nhiệm vụ được HĐQT ủy quyền theo Quy chế hoạt động của HĐQT.
- ✓ Phụ trách công tác chiến lược phát triển chung của Tổng công ty.
- ✓ Phụ trách Tiểu ban Chiến lược và Con người.

2. Ông Nguyễn Xuân Đông – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.
- ✓ Thực hiện nhiệm vụ Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty; Trực tiếp chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động SXKD của Tổng công ty trên cơ sở kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- ✓ Thực hiện nhiệm vụ do HĐQT ủy quyền cho Tổng giám đốc theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.
- ✓ Phụ trách Tiểu ban Nguồn vốn và Ngân sách.

3. Ông Dương Văn Mậu – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc thường trực:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.
- ✓ Phụ trách Tiểu ban Đầu tư và Phát triển thị trường, Tiểu ban Khoa học và Công nghệ.
- 4. Ông Nguyễn Hữu Tới – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc:**
- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.
- ✓ Phụ trách Tiểu ban Quản lý và Phát triển thương hiệu.
- 5. Bà Trần Thị Thu Hồng – Thành viên độc lập HĐQT:**
- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.
- ✓ Phụ trách Tiểu ban Đối ngoại và Chính sách.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

- Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty);
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty;
- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2023.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Tổng công ty trong năm 2023 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2023

1. Cơ cấu tổ chức Ban kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty trong năm 2023 bao gồm:

- Ông Vũ Văn Mạnh - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Chu Quang Minh
- Bà Trần Thị Kim Oanh

2. Kết quả Hoạt động của Ban kiểm soát và kiểm soát viên

Trong năm 2023, các Kiểm soát viên và Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy chế nội bộ của Tổng công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cụ thể như sau:

- Làm việc với công ty kiểm toán độc lập về kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty;
- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2022; Thông qua các Báo cáo/Tờ trình của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Phối hợp với HĐQT, Ban điều hành trong công tác chuẩn bị tài liệu và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tổng công ty;
- Thảo luận và kiến nghị Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán BCTC riêng, hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty trên cơ sở danh sách công ty kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.



- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Tổng giám đốc tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của Tổng công ty.
- Thẩm định các Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2023;
- Theo dõi việc công bố thông tin của Tổng công ty theo quy định của Pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với công ty niêm yết.
- Nghiên cứu, tham gia ý kiến (nếu cần) đối với các Tờ trình, Phiếu xin ý kiến Hội đồng quản trị của Ban Tổng Giám Tổng công ty.
- Các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Thủ lao của Ban Kiểm soát: Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo thường niên năm 2023 của Tổng công ty được đăng tải trên website của Tổng công ty.

Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát: Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 của Tổng Công ty được đăng tải trên website của Tổng Công ty.

II. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng công ty, cụ thể:

- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, được tham gia ý kiến đối với các vấn đề nêu tại cuộc họp.
- Trưởng Ban Kiểm soát được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng Giám đốc.
- Ban Kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

III. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Tổng công ty. Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định thông qua các cuộc họp trực tiếp và xin ý kiến bằng văn bản. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty ban hành tuân thủ theo đúng quy định về thẩm quyền, số lượng thành viên dự họp; các cuộc họp đều được lập biên bản.

Chi tiết các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 của Tổng công ty đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng như sau:
 - Thông qua chương trình, nội dung và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
 - Phê duyệt các phương án đầu tư thêm vốn; góp vốn thành lập doanh nghiệp mới; tái cấu trúc vốn tại một số đơn vị;
 - Kiện toàn nhân sự đại diện phần vốn của Tổng công ty tại công ty thành viên; phê duyệt bổ nhiệm lại nhân sự thuộc Ban điều hành Tổng công ty;

- Quyết định phê duyệt lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các BCTC riêng và hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty;
 - Phê duyệt chi trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu; mua lại trước hạn trái phiếu của Tổng công ty;
 - Phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2023; phê duyệt phương án vay vốn tại Ngân hàng;
 - Phê duyệt các nội dung phục vụ hoạt động đầu tư, xây lắp và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Tổng công ty.
- Chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của Tổng công ty. Ban điều hành Tổng công ty đã thực hiện nhiều giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ giao và đã đạt được kết quả tích cực.

IV. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành năm 2023

Năm 2023, HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty đã có những chiến lược, chính sách trong điều hành để thích ứng với tình hình thực tế, tuy nhiên, do khó khăn chung từ kinh tế vĩ mô, Tổng công ty đã không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua. Cụ thể:

- *Về thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:*

Công ty mẹ: Tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 8.742 tỷ đồng và 220 tỷ đồng, đạt 85% và 64% kế hoạch, bằng 106% và 78% so với thực hiện năm 2022; tỷ lệ cổ tức đang trình ĐHĐCĐ phê duyệt là 12%, bằng 120% kế hoạch.

Hợp nhất Tổng công ty: Tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất lần lượt là 12.965 tỷ đồng và 396 tỷ đồng, đạt 79% và 46% kế hoạch, bằng 135% và 43% so với thực hiện năm 2022.

- *Về hoạt động xây dựng:*

Năm 2023, Tổng công ty đã trúng thầu nhiều công trình lớn với tổng giá trị toàn Tổng công ty trên 13.200 tỷ đồng tại các dự án lớn, điển hình là dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, một số gói thầu thuộc dự án đường cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025, dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang, Gói thầu số 9 - Dự án đường Vành đai 4 vùng Thủ đô. Bên cạnh các dự án có vốn đầu tư công, Tổng công ty tiếp tục nhận được sự tin tưởng từ các chủ đầu tư nước ngoài.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn chung của thị trường như chi phí vật liệu tăng cao, ngân hàng thắt chặt tín dụng, Ban điều hành đã đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn lao động tại các công trình/dự án, tiêu biểu như: cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2, nhà ga T2 – Sân bay Phú Bài, Các gói thầu thuộc dự án thành phần cao tốc Bắc Nam phía Đông; cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang; đường Vành đai 4 vùng Thủ đô; khu công nghiệp sạch Hưng Yên, cảng hàng không quốc tế Long Thành..., đã góp phần nâng cao uy tín, thương hiệu của VINACONEX trong lĩnh vực xây lắp.

Công tác nghiệm thu được thực hiện tốt với giá trị doanh thu hoạt động xây lắp ghi nhận trong năm 2023 là 8.255 tỷ đồng; công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ được Tổng công ty tích cực thực hiện.

- *Về hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản:*

Hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản của Tổng công ty năm 2023 đã đạt được kết quả tích cực, đóng góp lớn vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Trong đó: Dự án chung cư Green Diamond 93 Láng Hạ đã hoàn thành công tác đầu tư và đang triển khai hiệu quả công tác bán hàng và ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm 2023; Dự án Thủy điện Đăkba đã hoàn thành xây dựng, quyết toán và đưa Nhà máy vận hành thương mại ổn định, hiệu quả từ năm 2023; Dự án tại Quảng Ninh (Km3-Km4 Hải Yên và Dự án Đại lộ Hoà Bình TP Móng Cái) được triển khai đúng kế hoạch, đã bán hàng và ghi nhận kết quả kinh doanh một phần trong năm 2023 và tiếp tục triển khai đầu tư, ghi nhận kết quả kinh doanh vào các năm tiếp theo; Dự án khu đô thị du lịch Cát Bà Amatina đã hoàn thành việc thi công các hạng mục kỹ thuật quan trọng như san nền, hệ thống đường giao thông và cầu, hệ thống cấp thoát nước... Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động cho thuê đất, hạ tầng kỹ thuật tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc; khai thác có hiệu quả các diện tích văn phòng cho thuê tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.

Tổng công ty tiếp tục rà soát phương án đầu tư các dự án bất động sản nghỉ dưỡng hiện có tại Phú Yên, Quảng Nam; Tiếp tục triển khai thủ tục chuẩn bị đầu tư một số dự án như Khu đô thị Ngân Cầu (Quảng Nam), Toà nhà hỗn hợp VINACONEX 1, Nghiên cứu đầu tư một số dự án khu đô thị, khu công nghiệp tại Hà Nội, Quảng Ninh, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Khánh Hoà, Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh.

- *Hoạt động đầu tư tài chính:*

Hoạt động tái cấu trúc vốn đầu tư được Tổng công ty được tiếp tục thực hiện: Đã thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Nhân lực và Thương mại VINACONEX; giảm tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần phát triển Thương mại VINACONEX, Công ty cổ phần Cơ điện, Công ty cổ phần tư vấn xây dựng VINACONEX; Đầu tư thêm vốn tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần VINACONEX 25 và Công ty cổ phần Bách Thiên Lộc để bổ sung nguồn vốn nhằm thực hiện các dự án đầu tư.

Tổng công ty tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo hoạt động các công ty thành viên giúp nâng cao hiệu quả và hạn chế rủi ro trong hoạt động tại các công ty con, công ty liên doanh liên kết. Trong năm 2023, mặc dù chịu nhiều khó khăn chung của kinh tế vĩ mô nhưng phần lớn các công ty con đều kinh doanh có lãi, các đơn vị có lợi nhuận lớn bao gồm: Công ty TNHH MTV Đầu tư (Invest); Công ty NEDI2, Công ty Viwaco, Công ty TNHH một thành viên trường giáo dục Lý Thái Tổ.

- *Công tác tài chính:*

Công tác quản lý và sử dụng dòng tiền được thực hiện hợp lý, các khoản vay đều được trả nợ đúng hạn. Trong năm, Tổng công ty đã thu xếp nguồn vốn và trả nợ trước hạn trái phiếu số tiền 2.200 tỷ đồng.

Tổng công ty tiếp tục duy trì mở rộng hợp tác với các ngân hàng, tổ chức tài chính để thu xếp đủ nguồn vốn đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Công tác lập, kiểm toán và công bố các báo cáo tài chính được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- *Hoạt động khác:*

Tổng công ty tiếp tục chú trọng và tăng cường công tác pháp chế, truyền thông, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực. Việc cung cấp thông tin về hoạt động của doanh nghiệp cho báo chí, cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Thương hiệu VINACONEX ngày càng được nâng tầm

Việc làm, tiền lương, thu nhập và các chế độ bảo hiểm cho người lao động được đảm bảo.

Ban Kiểm soát đánh giá Hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty năm 2023 là rất tích cực, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ Tổng công ty.

V. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và đã được đăng tải trên website của Tổng công ty.
- Công ty kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần về Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty.
- Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán.

2. Các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất:

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023 của Tổng công ty được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

VI. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2023:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% Thực hiện so với kế hoạch 2023
1. Hợp nhất Tổng công ty			
- Tổng doanh thu, thu nhập	16.340	12.965	79%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	860	396	46%
2. Công ty mẹ			
- Tổng Doanh thu, thu nhập	10.270	8.742	85%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	345	220	64%
- Cổ tức	10%	Dự kiến 12%	120%

(Số liệu kết quả kinh doanh theo BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán)

2. Thực hiện các nội dung khác:

Các nội dung khác được ĐHĐCĐ thông qua đã được Tổng công ty thực hiện đúng quy định:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các BCTC của Tổng công ty năm 2023.
- Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022, Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông.

- Chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022.
- Thực hiện ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy chế hoạt động của HĐQT của Tổng công ty theo nội dung được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phê duyệt.

VII. Kiến nghị

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

1. Tiếp tục bám sát diễn biến thị trường, tình hình kinh tế vĩ mô; xây dựng các kịch bản quản trị - điều hành để kịp thời thích ứng với những biến đổi không ngừng của thị trường trong việc phát triển các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.
2. Tiếp tục duy trì và khẳng định vị thế hàng đầu của VINACONEX trong lĩnh vực xây dựng. Triển khai thi công các công trình, dự án, đảm bảo an toàn, chất lượng đúng tiến độ; thực hiện tốt công tác nghiệm thu, quyết toán, thu hồi công nợ; kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, chi phí, hiệu quả, tiến độ và chất lượng các công trình, dự án.
3. Duy trì cơ cấu tài chính lành mạnh, đảm bảo thu xếp đủ vốn cho các kế hoạch phát triển của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
4. Tiếp tục rà soát và thực hiện công tác tái cấu trúc lại các đơn vị thành viên; tăng cường công tác quản trị tại các đơn vị. Tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác kinh doanh với các đối tác có các dự án tốt.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Tổng Công ty năm 2023. Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn các Quý cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ công nhân viên Tổng công ty đã phối hợp, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ trong năm vừa qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Các thành viên BKS;
- Lưu VP.



Vũ Văn Mạnh

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ của Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Tổng công ty");
- Kết quả thẩm tra của Ban Kiểm soát về công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định lựa chọn một Công ty trong danh sách các công ty sau để thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
- Hoặc một công ty khác trong Danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên năm 2024;
- Lưu BKS, VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Vũ Văn Mạnh

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX);
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty cổ phần VINACONEX đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần VINACONEX kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối** : 777.955.660.365 đồng;
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 12%** : 641.358.610.000 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối (=1-2)** : 136.597.050.365 đồng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty thực hiện phù hợp với Điều lệ Tổng công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận: *HN*

- Như k/g;

- Lưu VP, TKTH, TCKH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Ngọc Thanh
Đào Ngọc Thanh

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Tổng công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Nhằm mục đích tăng cường năng lực sản xuất, phát huy tối đa nguồn lực và đảm bảo hỗ trợ triển khai các kế hoạch kinh doanh của Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam ("VINACONEX"), Hội đồng quản trị ("HĐQT") Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2024 xem xét và thông qua nội dung tăng vốn như sau:

A. Kế hoạch tăng vốn của Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

Kế hoạch	Nội dung	Số cổ phiếu dự kiến phát hành/chào bán (cổ phiếu)	Giá trị vốn điều lệ dự kiến tăng thêm theo mệnh giá (VNĐ)
Lần 1	Tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023	64.135.861	641.358.610.000
Lần 2 (sau khi hoàn thành lần 1)	Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ	119.720.275	1.197.202.750.000
	Tổng cộng	183.856.136	1.838.561.360.000

B. Phương án chi tiết:

1. Phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.
- Mã cổ phiếu: VCG
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cp
- Vốn điều lệ hiện tại: 5.344.655.140.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 534.465.514 cổ phiếu
- Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ trả cổ tức: Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 12% (nghĩa là vào ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 12 cổ phiếu phát hành thêm), tương ứng tỷ lệ cổ tức 12% trên mệnh giá.

10. *Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:* 64.135.861 cổ phiếu (Sáu bốn triệu, một trăm ba lăm nghìn, tám trăm sáu một cổ phiếu).
11. *Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tính theo mệnh giá:* 641.358.610.000 đồng (Sáu trăm bốn một tỷ, ba trăm năm tám triệu, sáu trăm mười nghìn đồng).
12. *Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức:* Số tiền dự kiến dùng để chi trả cổ tức khoảng 641.358.610.000 đồng được trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và sau khi trích lập các Quỹ đầy đủ theo quy định của pháp luật theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023 và phù hợp quy định của pháp luật.
13. *Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 là:* 5.986.013.750.000 đồng (Năm nghìn chín trăm tám sáu tỷ, không trăm mười ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).
14. *Đối tượng phát hành:* Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
15. *Phương thức phát hành:* Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
16. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
17. *Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):* Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị và theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần cổ phiếu lẻ hàng thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 115 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là: $(115 \times 12)/100 = 13,8$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 13 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ là 0,8 cổ phiếu sẽ bị hủy.
18. *Thời gian dự kiến phát hành:* dự kiến trong năm 2024 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
19. *Địa điểm thực hiện:*
 - + Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu: Cổ phiếu sẽ được phân bổ về tài khoản mà cổ đông đã mở tại các thành viên lưu ký.
 - + Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu: Cổ đông làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (địa chỉ: Phòng Đối ngoại & Quan hệ cổ đông, Phòng 2403, Tầng 24, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội. Khi đến, người sở hữu cần mang theo giấy tờ tùy thân chứng minh nhân dân/căn cước công dân và sổ cổ đông).
20. *Thời gian dự kiến hoàn thành:* Dự kiến thực hiện chia cổ tức năm 2023 trong năm 2024 hoặc cho đến khi VINACONEX hoàn thành các thủ tục theo quy định pháp luật.
21. *Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung:* Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM ("HSX") theo đúng quy định của Pháp luật.

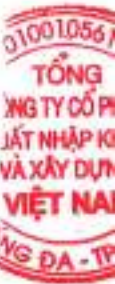
II Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ

1. *Tên cổ phiếu:* Cổ phiếu Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.
2. *Mã cổ phiếu:* VCG
3. *Loại cổ phiếu:* Cổ phiếu phổ thông
4. *Mệnh giá:* 10.000 đồng/ cổ phần
5. *Vốn điều lệ hiện nay:* 5.344.655.140.000 đồng
6. *Số lượng cổ phiếu quỹ:* 0 cổ phiếu
7. *Số lượng cổ phiếu đã phát hành:* 534.465.514 cổ phiếu
8. *Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:* 534.465.514 cổ phiếu
9. *Số lượng cổ phiếu dự kiến lưu hành trước khi chào bán:* 598.601.375 cổ phiếu

Bao gồm:

- + Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 26/3/2024: 534.465.514 cổ phiếu
 - + Số cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức năm 2023: 12% vốn điều lệ, tương đương 64.135.861 cổ phần
10. *Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:* Tối đa 119.720.275 cổ phiếu, tương đương với 20% tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chào bán.

Số lượng cổ phiếu chào bán cụ thể sẽ phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế tại thời điểm chào bán và sẽ được Hội đồng quản trị xác định tại thời điểm chào bán căn cứ vào tỷ lệ thực hiện quyền đã được thông qua tại tờ trình này.
 11. *Tổng giá trị dự kiến chào bán theo mệnh giá:* 1.197.202.750.000 đồng
 12. *Tỷ lệ thực hiện quyền:* 5:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu, cổ đông sở hữu 05 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 01 cổ phần mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị) và tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm chào bán, sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.
 13. *Phương thức chào bán:* Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
 14. *Đối tượng chào bán:* Là các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp theo quy định (ngày chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định).
 15. *Chuyển nhượng quyền mua:* Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần, người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời hạn chuyển nhượng quyền mua.



16. *Giá chào bán:* 10.500 đồng/cổ phiếu
17. *Nguyên tắc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện một phần quyền mua (nếu có):*
- + Số cổ phiếu cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị và theo nguyên tắc làm tròn xuống (ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 119 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A được quyền mua theo phương án chào bán là: $(119 \times 20)/100 = 23,8$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu cổ đông A được đăng ký mua là 23 cổ phiếu)
 - + Phần cổ phiếu lẻ hàng thập phân phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện một phần quyền mua (nếu có) sẽ do Hội đồng quản trị quyết định xử lý và phân phối cho các nhà đầu tư có nhu cầu và năng lực tài chính theo cách thức và điều kiện phù hợp nhưng không ưu đãi hơn các điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, và/hoặc hủy bỏ. Việc thực hiện xử lý số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện một phần quyền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp.
 - + Trong trường hợp HĐQT vẫn không phân phối hết số cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện một phần quyền mua (kể cả trường hợp đã chào bán cho đối tượng khác), thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
18. *Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:*
- + Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - + Trường hợp Tổng công ty thực hiện phân phối cổ phiếu chưa chào bán hết (bao gồm cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện một phần quyền mua) cho các nhà đầu tư có nhu cầu thì số cổ phiếu chào bán nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Ngày kết thúc đợt chào bán là ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 11 Điều 3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
19. *Điều khoản pha loãng:* Do số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ tăng lên nên các rủi ro pha loãng có thể xảy ra gồm (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần và (iii) pha loãng tỷ lệ sở hữu đối với cổ đông hiện hữu không tham gia đợt chào bán
20. *Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:*
- + Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 1.197.202.750.000 đồng, sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể: Thanh toán các khoản nợ đến hạn, bao gồm: nợ Ngân hàng, các tổ chức tín dụng, Nhà thầu, Nhà cung cấp đến hạn trả trong năm 2024 và năm 2025. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung và xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Tổng công ty.

+ Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp Tổng công ty không thực hiện chào bán hết dẫn đến không huy động đủ vốn theo phương án dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT sử dụng các nguồn, quỹ hợp lệ của Tổng công ty hoặc các nguồn vốn huy động khác phù hợp quy định Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

21. *Thời gian dự kiến chào bán:* Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN"), dự kiến thực hiện trong năm 2024-2025.
22. *Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung:* Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thành công sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.
23. *Phương án đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:* Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

C. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị quyết định phương án phát hành/chào bán cụ thể, triển khai thực hiện, tổ chức thực hiện phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Tổng công ty VINACONEX, phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, trên cơ sở hài hòa lợi ích của cổ đông, thực hiện các thủ tục có liên quan với các cơ quan có thẩm quyền để triển khai thực hiện phương án phát hành/chào bán cổ phiếu của Tổng công ty VINACONEX phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn trong các vấn đề sau:

- Quyết định thời gian phát hành/chào bán và thực hiện việc phát hành/chào bán phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Tổng công ty;
- Chủ động lựa chọn ngày chốt danh sách để thực hiện quyền phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định thời hạn chuyển nhượng quyền mua;
- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết và thay đổi phương án sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Tổng công ty; Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Báo cáo UBCKNN, thực hiện công bố thông tin và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn theo đúng quy định;
- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết (nếu có);
- Sửa đổi điều khoản quy định về mức vốn điều lệ và tình hình sở hữu cổ phần của các cổ đông trong Điều lệ Tổng công ty đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt phát hành/chào bán;



- Quyết định tất cả các vấn đề cần thiết để thực hiện và hoàn thành thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo kết quả thực tế của đợt phát hành/chào bán với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành/chào bán cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký phát hành/chào bán theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (nếu cần);
- Thực hiện việc đăng ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành/chào bán thêm;
- Chủ động tiến hành các công việc, thủ tục khác mà HĐQT thấy cần thiết để thực hiện việc phát hành/chào bán cổ phiếu theo phương án phát hành/chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.
- Cân đối và sử dụng nguồn vốn thu được từ chào bán theo đúng mục đích tại phương án chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty. Trong trường hợp có điều chỉnh mục đích sử dụng vốn, phải thực hiện công bố thông tin và báo cáo UBCKNN về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn trong thời hạn quy định, đồng thời báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất;

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như ký;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu QLGS.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Ngọc Thanh
Đào Ngọc Thanh

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Căn cứ Điều 08 - Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ) về việc Thông qua phương án chi trả tổng tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2023 tối đa bằng 1,42% lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ năm 2023 (tương đương 4.899.000.000 đồng) và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT xác định mức tiền lương/thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT và BKS trên cơ sở Quy chế phân phối tiền lương, thù lao của Tổng công ty;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 của Tổng công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

1. Tình hình thực hiện chi trả tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2023 được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp với Ban Tổng giám đốc thực hiện tốt công tác quản lý - điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty. Cùng với các hoạt động của HĐQT, BKS đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, hỗ trợ tích cực HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị rủi ro và thực hiện công tác tái cấu trúc các Công ty thành viên.

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, kết hợp với việc một số công trình, dự án chưa được hạch toán ghi nhận kết quả đầy đủ vào năm 2023 dẫn đến việc Công ty mẹ chưa đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đề ra. Trên cơ sở đó, HĐQT đã chủ động cân đối việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS cho phù hợp với kết quả hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời đảm bảo chế độ đãi ngộ cho cán bộ quản lý ở mức độ cạnh tranh. Cụ thể:

Chức danh	Tiền lương đối với thành viên chuyên trách (đồng)	Phụ cấp đối với thành viên độc lập HĐQT (đồng)	Thù lao đối với thành viên kiêm nhiệm (đồng)	Tổng cộng (đồng)
HĐQT	2.033.540.001	450.000.000	252.000.000	2.735.540.001
Ban kiểm soát	1.188.191.851		50.400.000	1.239.591.851
TỔNG CỘNG	3.221.731.852	450.000.000	302.400.000	3.974.131.852

HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt chi tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2023 là 3.974.131.852 đồng (bằng 98,7% mức chi năm 2022 và bằng 81,12% mức dự chi theo kế hoạch năm 2023), tương đương 1,80% lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2023 của Tổng công ty (Công ty mẹ).

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024

Bước sang năm 2024, HĐQT, BKS và Ban điều hành tiếp tục nâng cao hơn nữa công tác quản trị và phối hợp với Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng trên cả ba lĩnh vực trụ cột là xây lắp – bất động sản – đầu tư tài chính, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ chính như: tiếp tục phát triển thị phần trong lĩnh vực xây lắp (trọng tâm là các dự án hạ tầng quy mô lớn, các dự án vốn FDI); rà soát và triển khai thực hiện một số dự án đầu tư BĐS hiện có và tìm kiếm các dự án BĐS khu đô thị mới; vận hành an toàn, hiệu quả các dự án năng lượng, nước sạch; tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cấu trúc để tối ưu hoá nguồn vốn đầu tư ... Trên cơ sở một số nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, HĐQT, BKS và Ban điều hành sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 được nêu trong báo cáo của Ban điều hành trình ĐHĐCĐ.

Để đảm bảo mức thù lao, tiền lương phù hợp với tình hình thực tế cũng như thực hiện nhiệm vụ được giao, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch chi trả tổng tiền lương/thù lao HĐQT và BKS Tổng công ty (Công ty mẹ) năm 2024 không vượt quá 4.3 tỷ đồng và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT xác định mức tiền lương/thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT, BKS trên cơ sở Quy chế phân phối tiền lương, thù lao của Tổng công ty, báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như ký;
- Lưu: VP, TKTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Ngọc Thanh

Đào Ngọc Thanh

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Điều lệ sửa đổi của Tổng Công ty CP Vinaconex

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020, các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh nghiệp năm 2020");
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cho Tổng công ty CP Vinaconex ngày 07/07/2023.

1. Cơ sở pháp lý và nội dung sửa đổi Điều lệ năm 2023 của Tổng công ty

Thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty CP Vinaconex về nội dung tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022, Tổng công ty CP Vinaconex đã hoàn thành thủ tục pháp lý về Tăng vốn điều lệ và thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Theo đó, Tổng công ty CP Vinaconex đã được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 07/07/2023 về việc **thay đổi Vốn điều lệ, chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.**

Để ghi nhận thay đổi nêu trên, Điều lệ năm 2023 của Tổng Công ty cần được sửa đổi nội dung về Vốn Điều lệ quy định tại Khoản 1 Điều 6 theo mức Vốn điều lệ được ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07/07/2023 như sau:

"Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- Vốn điều lệ của Tổng công ty là **5.344.655.140.000 Đồng (Năm nghìn ba trăm bốn mươi bốn tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)**. Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành **534.465.514 (Năm trăm ba mươi tư triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm mười bốn) cổ phần** với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần."
- Trình ĐHĐCĐ thông qua toàn văn Điều lệ năm 2024 và giao Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty ký ban hành Điều lệ năm 2024**

Căn cứ vào yêu cầu sửa đổi Điều lệ năm 2023 của Tổng Công ty nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua các nội dung sau:

- Thông qua toàn văn Điều lệ năm 2024 của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm);
- Giao cho Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty ký ban hành Điều lệ năm 2024 của Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như ký;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, PC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Đào Ngọc Thanh ✓

PHỤ LỤC 01

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp ngày 07/07/2023**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0100105616

Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 12 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 12, ngày 07 tháng 07 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **TÓNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **VIET NAM CONSTRUCTION AND
IMPORT - EXPORT JOINT STOCK CORPORATION**

Tên công ty viết tắt: **VINACONEX.,JSC**

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Toà nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà
Nội, Việt Nam*

Điện thoại: **02462849234**

Fax: **02462849208**

Email:

Website: **www.vinaconex.com.v**

n

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: **5.344.655.140.000 đồng.**

*Bằng chữ: Năm nghìn ba trăm bốn mươi bốn tỷ sáu trăm năm mươi lăm
triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*

Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng**

Tổng số cổ phần: **534.465.514**

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN ĐÔNG**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Tổng giám đốc**

Sinh ngày: **29/12/1966**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Chứng minh nhân dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **001066002141**

Ngày cấp: **13/01/2015**

Nơi cấp: **Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân
cư**

Địa chỉ thường trú: **Số nhà A36, Lô BT6, Khu Đô thị Văn Quán, Yên Phúc, Phường
Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Số nhà A36, Lô BT6, Khu Đô thị Văn Quán, Yên Phúc, Phường Văn
Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**



Đỗ Văn Linh

PHỤ LỤC 02
Toàn văn Điều lệ năm 2024

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM
- VINACONEX -

ĐIỀU LỆ

NGÀY 24 THÁNG 4 NĂM 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty.....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.....	2
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	2
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty.....	2
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty.....	6
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	7
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	8
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	8
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	17
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	20

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	24
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 31. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	26
Điều 32. Người phụ trách quản trị Tổng công ty.....	26
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	27
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	27
Điều 34. Người điều hành Tổng công ty.....	27
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	28
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT.....	29
Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	29
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....	29
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	30
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	30
Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	30
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	31
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	31
Điều 42. Trách nhiệm căn trọng.....	31
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	31
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	32
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY.....	32
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	32
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	33
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn.....	33
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	33
Điều 47. Phân phối lợi nhuận.....	33
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	34
Điều 48. Tài khoản ngân hàng.....	34
Điều 49. Năm tài chính.....	34

Điều 50. Chế độ kế toán.....	34
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	35
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	35
Điều 52. Báo cáo thường niên	35
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY	35
Điều 53. Kiểm toán	35
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	35
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp.....	35
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ TỔNG CÔNG TY	35
Điều 55. Giải thể Tổng công ty.....	35
Điều 56. Thanh lý	36
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	36
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	36
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	37
Điều 59. Điều lệ Tổng công ty.....	37
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	37
Điều 60. Ngày hiệu lực	37

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty ngày 24 tháng 4 năm 2024.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) "**Vốn điều lệ**" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) "**Vốn có quyền biểu quyết**" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) "**Luật Doanh nghiệp**" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
 - d) "**Luật Chứng khoán**" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e) "**Ngày thành lập**" là ngày Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - f) "**Người quản lý doanh nghiệp**" là người quản lý Tổng công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị Tổng công ty bổ nhiệm;
 - g) "**Người điều hành doanh nghiệp**" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Tổng công ty;
 - h) "**Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Tổng công ty;
 - i) "**Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**" là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - j) "**Người phụ trách quản trị Tổng công ty**" là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - k) "**Người có liên quan**" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - l) "**Cổ đông**" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng công ty;
 - m) "**Cổ đông lớn**" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n) "**Thời hạn hoạt động**" là thời gian hoạt động của Tổng công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
 - o) "**Việt Nam**" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - p) "**Tổng công ty**" là Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.
 - q) "**Vinaconex**" là tên viết tắt của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty

1. Tên Tổng công ty
 - ✚ Tên tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**
 - ✚ Tên tiếng Anh: **VIETNAM CONSTRUCTION AND IMPORT-EXPORT JOINT STOCK CORPORATION**
 - ✚ Tên viết tắt: **VINACONEX**
 - ✚ Mã chứng khoán: **VCG**
2. Tổng công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty:
 - ✚ Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - ✚ Điện thoại: (024) 62849234
 - ✚ Fax: (024) 6284 9208
 - ✚ Email: info@vinaconex.com.vn
 - ✚ Website: www.vinaconex.com.vn
4. Tổng công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 55, thời hạn hoạt động của Tổng công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty

1. Tổng công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc Tổng công ty.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty là:

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
1	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Dịch vụ mua, bán và chế biến hàng nông, lâm sản: gỗ tròn, gỗ sơ chế, gỗ tinh chế, cà phê nhân và nông sản các loại (Ngoại trừ các loại gỗ Nhà nước cấm và hàng hóa doanh nghiệp không được quyền phân phối theo Phụ lục 3 của Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương);
2	7020	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Quản lý và vận hành các trung tâm thương mại, siêu thị, các khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất
3	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Đầu tư kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, siêu thị và các loại hình lưu trú phục vụ khách du lịch
4	0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác chế biến khoáng sản
5	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác sản xuất chế biến kinh doanh các loại cấu kiện và vật liệu xây dựng bao gồm đá, cát, sỏi, gạch ngói, xi măng, kính tấm lợp, nhựa đường, các loại cấu kiện bê tông, đá nhân tạo và các loại vật liệu xây dựng khác
6	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Kinh doanh sản xuất kinh doanh nước sạch
7	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm phục vụ cho xử lý nước thải, chất thải, bảo vệ môi trường
8	6810 (Chính)	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản (ngoại trừ mục 7, Phần A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Chính Phủ)
9	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch đô thị; Thiết kế kết cấu đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Thiết kế cấp thoát nước, môi trường nước đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình xử lý chất thải rắn; Khảo sát trắc địa công trình; Thiết kế hạ tầng giao thông, san nền, thoát nước công trình xây dựng; Thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp; Tư vấn đầu tư và xây dựng; Lập và thẩm tra dự án đầu tư (chỉ hoạt động khi đủ năng lực theo quy định của pháp luật); Tư vấn đấu thầu và quản lý dự án; Tư vấn thiết bị công nghệ mới và thiết bị tự động hoá (không bao gồm xác định giá gói thầu)

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
		và giá hợp đồng trong xây dựng);
10	8299	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: - Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, dây chuyền công nghệ tự động hoá, phương tiện vận tải, xe gắn máy, hàng tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông lâm thủy sản (ngoại trừ hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật); - Đầu tư thành lập các doanh nghiệp liên doanh và các doanh nghiệp có 100% vốn của Tổng công ty cổ phần hoạt động tại nước ngoài; - Nhận thầu xây lắp các loại hình công trình tại nước ngoài; - Đầu tư kinh doanh cổ phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu và các loại chứng chỉ có giá; - Đầu tư góp vốn thành lập mới các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn; đầu tư góp vốn vào các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn đang hoạt động;</p>
11	5229	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: - kinh doanh dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hoá, các loại cầu kiện siêu trường, siêu trọng; - Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, đường sông và đường biển; - Kinh doanh khai thác cầu cảng, bốc xếp hàng hoá thủy, bộ và cho thuê kho bãi; - Đại lý bán vé máy bay cho các hãng trong và ngoài nước;</p>
12	4633	<p>Bán buôn đồ uống</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ mua, bán rượu bia</p>
13	5610	<p>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống, nước giải khát, bánh kẹo</p>
14	4649	<p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh hàng công nghệ phẩm, mỹ phẩm và quà lưu niệm (ngoại trừ hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật)</p>
15	8559	<p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo từ bậc mầm non đến bậc trung học phổ thông, giáo dục đào tạo hướng nghiệp, đào tạo ngoại ngữ và tư vấn du học</p>
16	4299	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình thủy điện (ngoại trừ thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội theo Mục 11 – Danh mục hàng hóa, dịch vụ địa bàn thực hiện độc quyền Nhà nước trong hoạt động thương mại ban hành kèm theo Nghị định số 94/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ), nhiệt điện, phong điện, điện nguyên tử, đường dây</p>

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
		và trạm biến thế điện đến 500Kv các công trình hạ tầng kỹ thuật, xã hội, khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, công trình ngầm, các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, công trình du lịch, khách sạn và các loại công trình công cộng khác
17	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
18	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Thăm dò khoáng sản
19	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng chi tiết: Khai thác và sản xuất kinh doanh nước uống tinh khiết
20	0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác đất san lấp và đất thi công đắp nền đường
21	0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và uơm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng, chăm sóc, tu bổ, bảo quản rừng, trồng cây công nghiệp
22	0146	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: Chăn nuôi gia súc, gia cầm
23	1399	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dệt may công nghiệp
24	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Dịch vụ cung cấp lắp đặt, sửa chữa bảo hành điều hoà không khí, điện lạnh, thiết bị phòng chống cháy nổ, thang máy
25	3511	Sản xuất điện
26	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán và ký gửi hàng hóa (Ngoại trừ hàng hóa doanh nghiệp không được quyền phân phối theo Phụ lục 3 của Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương)
27	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	<i>(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp không kinh doanh trong ngành nghề nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận thị trường theo quy định của pháp luật)</i>

2. Trong quá trình hoạt động, Tổng công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Tổng công ty đã thực hiện thông báo thay đổi nội dung đăng ký tới cơ quan đăng ký kinh doanh và được cơ quan đăng ký kinh doanh đồng ý bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

3. Tổng công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.
4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty:
Tổng công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả trong việc phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Tổng công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty

Tổng công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Tổng công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tổng công ty.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Tổng công ty là 5.344.655.140.000 Đồng (Năm nghìn ba trăm bốn mươi bốn tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 534.465.514 (Năm trăm ba mươi tư triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm mười bốn) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.
2. Tổng công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Tổng công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Tổng công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Tổng công ty có thể mua cổ phần do chính Tổng công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Tổng công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
8. Tổng công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Tổng công ty có thể được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu do Tổng công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Tổng công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Tổng công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Tổng công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán,

- tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Tổng Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
 6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty được lựa chọn theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát; và
4. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Tổng công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà mình sở hữu trong Tổng Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Khi Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng công ty;
 - h) Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu

các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tổng công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Tổng công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng Công ty;
 - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tổng công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tổng công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tổng công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tổng công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Tổng công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Tổng công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Tổng công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Tổng công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Tổng công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Tổng công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện

tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Tổng công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tổng công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
 - d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ này.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty.
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty;

- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty;
 - l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng công ty;
 - n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
 - p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q) Tổng công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản

của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng công ty, bao gồm các nội dung sau: tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền, con dấu (nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức có con dấu).
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty).
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Trong trường hợp Tổng công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại thì quy định tại Điều khoản này sẽ không được áp dụng.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tổng công ty không bị thay đổi khi Tổng công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Tổng công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương

thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Tổng công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu có);
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
 6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
 7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
 10. Trường hợp Tổng công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Tổng công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
 3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
 4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp Tổng công ty;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tổng công ty theo các hình thức sau:
 - a) Trường hợp gửi thư: phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết được gửi tới các cổ đông được thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
 - 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.
 - 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách

- đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài (nếu có) đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.
 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;

- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có);
 - g) Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
 - c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
 - d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
 - e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
 - f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
 - g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
 - h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;
 - i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa chín (09) ứng cử viên hoặc toàn bộ số ứng cử viên nếu cơ cấu Hội đồng quản trị có nhiều hơn chín (09) thành viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể của từng nhiệm kỳ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tùy theo từng thời điểm.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Tổng công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế

và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị
 - a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
 - b) Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
 - i) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - ii) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - iii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Tổng công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty, trừ trường hợp đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Tổng công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi

ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty;
 - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; yêu cầu phá sản Tổng công ty;
 - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty;
 - q) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị thấy cần thiết phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Tổng công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm

thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Tổng công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
 Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Tổng công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.
 Trong trường hợp khẩn cấp, cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được tổ chức ngay khi được tất cả (100%) các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận và tham dự họp.
 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
 Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự họp các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.
 8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
 9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
 10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng

kiến của tất cả những người dự họp.

11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

Điều 31. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Tổng công ty

1. Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ công tác quản trị Tổng công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Tổng công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức

kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty.

3. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
 - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

1. Hệ thống quản lý của Tổng công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty.
2. Tổng công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Tổng công ty

1. Người điều hành Tổng công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tổng công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Tổng công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.
4. Tiền lương của người điều hành Tổng công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể

hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc Tổng công ty; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, hợp đồng lao động ký với Tổng công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Tổng công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Tổng công ty.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty và những người quản lý thuộc thẩm quyền quyết định/bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Tổng công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - j) Vào ngày 31 tháng 12 hằng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - k) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng công ty;
 - l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ

của Tổng công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Tổng công ty.

5. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
6. Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;
 - d) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát trở lên dự họp. Biên bản họp Ban

kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Tổng công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, Tổng công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Tổng công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tổng công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không

chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Tổng công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Tổng công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Tổng công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng công ty.
2. Tổng công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả

có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Tổng công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tổng công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Tổng công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu tiên (01/12/2006) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 năm 2007.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Tổng công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Tổng công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tổng công ty.
3. Tổng công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Tổng công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Tổng công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Tổng công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Tổng công ty.
3. Tổng công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Tổng công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Tổng công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Tổng công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổng công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ TỔNG CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Tổng công ty

1. Tổng công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Tổng công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng sau khi có quyết định giải thể Tổng công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Tổng công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tổng công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tổng công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Tổng công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tổng công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Tổng công ty;
 - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Tổng công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ Tổng công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương và 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam nhất trí thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty./.

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký trụ sở chính	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)
01	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nhà Hà Nội- HABUBANK	B7 Giảng võ, phường Giảng võ, quận Ba Đình, Hà Nội	0	0
02	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam- BIDV	Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
03	Tổng công ty quản lý Vốn nhà nước (SCIC)	Tầng 23 - 24 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0

Số: 1069 /2024/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch giữa Tổng công ty CP VINACONEX với các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm VINACONEX trong năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Tổng công ty CP VINACONEX và các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty hoạt động theo mô hình Tập đoàn kinh tế / Tổng công ty, là nhóm công ty có mối quan hệ với nhau thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc liên kết khác.

Dưới mô hình hoạt động Tập đoàn kinh tế / Tổng công ty, Tổng công ty CP VINACONEX là Công ty mẹ, thực hiện vai trò định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường, phát triển thương hiệu của cả hệ thống; Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống được phân chia hoạt động trong các lĩnh vực chuyên ngành cụ thể và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo định hướng chiến lược chung của Tổng công ty.

Để tiếp tục phát huy được thế mạnh hoạt động theo mô hình Tập đoàn kinh tế / Tổng công ty và đồng thời đảm bảo sự kết nối và phối hợp hoạt động giữa Công ty mẹ - Tổng công ty CP VINACONEX với các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua các nội dung sau:

1. Phê duyệt chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch trong tương lai giữa Tổng công ty CP VINACONEX với các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty trong năm 2024 (theo Danh sách chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty được quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của các hợp đồng, giao dịch tại Mục 1 nêu trên, bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các hợp đồng, giao dịch đó.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VP.



**PHỤ LỤC 1 - DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN
CỦA TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX**

TT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn điều lệ đăng ký (VND)	Ghi chú
A	CÔNG TY CON CỦA TỔNG CÔNG TY VINACONEX		
1	Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng	800.000.000.000	
2	Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư	1.500.000.000.000	
3	Công ty TNHH Thủy tinh Pha lê Bohemia Hà Nội	136.973.815.950	Công ty con của Vinaconex Đầu tư
4	Công ty CP Bất động sản Vinaconex	440.000.000.000	Công ty con của Vinaconex Đầu tư
5	Công ty CP Xây dựng số 1	120.000.000.000	
6	Công ty CP Xây dựng số 17 Vinaconex	15.075.836.146	
7	Công ty CP Vimeco	237.589.510.000	
8	Công ty CP hệ thống giáo dục quốc tế Vimeco	100.000.000.000	Công ty con của Vimeco
9	Công ty CP Viwaco	320.000.000.000	
10	Công ty CP Vinaconex 25	240.000.000.000	
11	Công ty CP Vinaconex Dung Quất	47.980.430.000	
12	Công ty CP Đầu tư và PT Điện Miền Bắc 2 (Nedi2)	500.000.000.000	
13	Công ty CP Đầu tư và PT du lịch Vinaconex	2.100.000.000.000	
14	Công ty CP BOO Nước sạch Sapa	58.650.000.000	
15	Công ty CP Vinaconex Sài Gòn	61.014.930.000	
16	Công ty TNHH MTV Giáo dục Lý Thái Tổ	137.568.882.884	
17	Công ty CP Bách Thiên Lộc	500.000.000.000	
18	Công ty CP Xây dựng số 16	15.000.000.000	
19	Công ty CP Vinaconex 27	17.792.770.000	
20	Công ty Xây dựng số 4	3.500.000.000	
21	Các công ty con khác của Tổng công ty CP Vinaconex (gia nhập vào nhóm Vinaconex trong tương lai thông qua việc thành lập mới hoặc thông qua giao dịch mua bán sáp nhập của Vinaconex)		
B	CÔNG TY LIÊN DOANH - LIÊN KẾT CỦA TỔNG CÔNG TY VINACONEX		
22	Công ty CP Xây dựng số 12	116.360.000.000	
23	Công ty CP Phát triển Thương mại Vinaconex	147.780.000.000	
24	Công ty CP Xi măng Cẩm Phá	2.000.000.000.000	
25	Công ty CP Đầu tư BOT Hà Nội-Bắc Giang	496.322.400.000	
26	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ đô thị Việt Nam	160.000.000.000	
27	Công ty CP Cảng quốc tế Vạn Ninh	500.000.000.000	
28	Công ty TNHH Bê tông nhựa Vinaconex – Tấn Lộc	30.000.000.000	
29	Công ty cổ phần cơ điện Vinaconex	100.000.000.000	





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Xây những giá trị, dựng những ước mơ

34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Tel : (84-4) 6284 9234 Fax: (84-4) 6284 9208

www.vinaconex.com.vn



PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1

CÁC VẤN ĐỀ TẠI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TT	Nội dung biểu quyết	Mã số	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.	*101*			

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024

Cổ đông / Đại diện cổ đông

(ký và ghi rõ họ tên)



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Xây những giá trị, dựng những ước mơ

34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Tel : (84-4) 6284 9234 Fax: (84-4) 6284 9208

www.vinaconex.com.vn



PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 2

CÁC VẤN ĐỀ TẠI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TT	Nội dung biểu quyết	Mã số	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch.	*201*			
2	Thông qua Danh sách Ban Thư ký.	*202*			
3	Thông qua Danh sách Ban Kiểm phiếu biểu quyết.	*203*			

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024
CỔ ĐÔNG / ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG
(ký và ghi rõ họ tên)

(Đề nghị cổ đông/đại diện cổ đông xem Mục III - Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội của Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Tổng công ty CP VINACONEX để biểu quyết theo đúng quy định)



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Xây những giá trị, dựng những ước mơ

34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Tel : (84-4) 6284 9234 Fax: (84-4) 6284 9208

www.vinaconex.com.vn



PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 3

CÁC VẤN ĐỀ TẠI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TT	Nội dung biểu quyết	Mã số	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Chương trình Đại hội.	*301*			
2	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.	*302*			

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024

Cổ đông / Đại diện cổ đông

(ký và ghi rõ họ tên)



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Xây những giá trị, dựng những ước mơ

34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Tel : (84-4) 6284 9234 Fax: (84-4) 6284 9208
www.vinaconex.com.vn

PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 4

CÁC VẤN ĐỀ TẠI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TT	Nội dung biểu quyết	Mã số	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Tổng công ty CP VINACONEX theo Báo cáo số 1060/2024/BC-TGD ngày 01/4/2024 của Ban Tổng giám đốc.	*401*			
2	Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 1061/2024/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị.	*402*			
3	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Hội đồng quản trị theo Báo cáo số 1062/2024/BC-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị.	*403*			
4	Thông qua Báo cáo số 1063/2024/BC-BKS ngày 01/4/2024 của Ban Kiểm soát Tổng công ty CP VINACONEX.	*404*			
5	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty theo Tờ trình số 1064/2024/TTr-BKS ngày 01/4/2024 của Ban Kiểm soát.	*405*			
6	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Tờ trình số 1065/2024/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị.	*406*			
7	Thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ Tổng công ty theo Tờ trình số 1066/2024/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị.	*407*			
8	Thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 theo Tờ trình số 1067/2024/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị.	*408*			
9	Thông qua Điều lệ sửa đổi của Tổng công ty CP VINACONEX theo Tờ trình số 1068/2024/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị.	*409*			
10	Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch giữa Tổng công ty CP VINACONEX với các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm VINACONEX trong năm 2024 theo Tờ trình số 1069/2024/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị.	*410*			

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024
Cổ đông / Đại diện cổ đông
(ký và ghi rõ họ tên)

*(Đề nghị cổ đông/đại diện cổ đông xem **Mục III - Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội** của Quy chế làm việc ĐHQĐ thường niên năm 2024 của Tổng công ty CP VINACONEX để biểu quyết theo đúng quy định)*



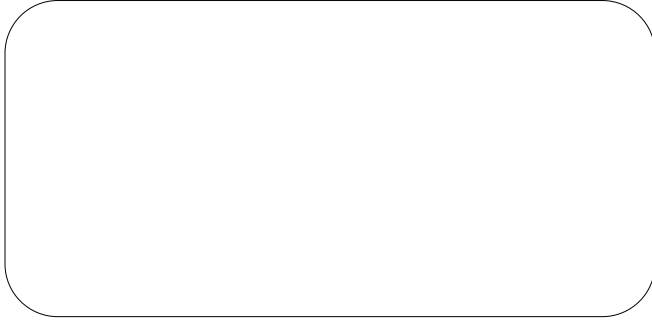
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Xây những giá trị, dựng những ước mơ

34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Tel : (84-4) 6284 9234 Fax: (84-4) 6284 9208

www.vinaconex.com.vn



PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 5

CÁC VẤN ĐỀ TẠI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TT	Nội dung biểu quyết	Mã số	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Biên bản Đại hội.	*501*			
2	Thông qua Nghị quyết Đại hội.	*502*			

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024

Cổ đông / Đại diện cổ đông

(ký và ghi rõ họ tên)



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Xây những giá trị, dựng những ước mơ

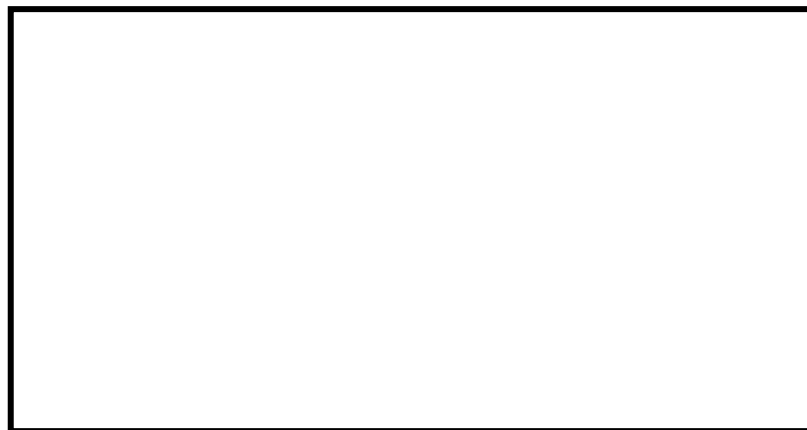
34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Tel : (84-4) 6284 9234 Fax: (84-4) 6284 9208

www.vinaconex.com.vn

THẺ BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



(Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 24 tháng 4 năm 2024)

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM
(VINACONEX)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX);

Căn cứ Biên bản họp số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty;

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Tổng công ty CP VINACONEX theo Báo cáo số 1060/2024/BC-TGD ngày 01/4/2024 của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.
- Điều 2.** Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 1061/2024/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2024 theo Báo cáo số 1062/2024/BC-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo số 1063/2024/BC-BKS ngày 01/4/2024 của Ban Kiểm soát Tổng công ty.
- Điều 5.** Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty theo Tờ trình số 1064/2024/TTr-BKS ngày 01/4/2024 của Ban Kiểm soát Tổng công ty.
- Điều 6.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Tờ trình số 1065/2024/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- Điều 7.** Thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ Tổng công ty theo Tờ trình số 1066/2024/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Điều 8. Thông qua Phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 theo Tờ trình số 1067/2024/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Điều 9. Thông qua Điều lệ sửa đổi của Tổng công ty CP VINACONEX theo Tờ trình số 1068/2024/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Điều 10. Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch giữa Tổng công ty CP VINACONEX với các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm VINACONEX trong năm 2024 theo Tờ trình số 1069/2024/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 14/4/2024.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát Tổng công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Tổng công ty và lợi ích của các cổ đông, phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- UBCK NN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT TP. HCM (để báo cáo);
- Các TV HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS (để t/h);
- Các Ban chức năng TCTy (để t/h);
- VP, Ban ĐNPC (để công bố t/t);
- Website VINACONEX (thay cho thông báo);
- Lưu VP, TKTH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Đào Ngọc Thanh
Chủ tịch HĐQT**